

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHÁNH VINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHÁNH VINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH VINH INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KHANH VINH LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109873203

3. Ngày thành lập: 30/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25B Ngõ 269 Lạc Long Quân, Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0812118340

Fax:

Email: kvinh.co@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn thủy sản	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
11.	Khai thác gỗ (Trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	6619
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
17.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);	7020
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm kiểm tra, kiểm định máy móc, thiết bị điện	7120
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
22.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sửa chữa thiết bị điện Không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở	3314
35.	Sản xuất điện	3511
36.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và điều độ điện)	3512
37.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3812
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
44.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
45.	Xây dựng nhà để ở	4101
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4299
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG NAM	Việt Nam	Số 25B/395 Lạc Long Quân, Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001074000505	
2	LÝ BÁ HẢI	Việt Nam	Số 282 Tổ 42, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	036075004658	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001074000505

Ngày cấp: 12/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 25B/395 Lạc Long Quân, Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: N01 T2 khu Ngoại giao đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội